

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2023

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thiêm, bà Nguyễn Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 21/2023/TBXX ngày 15 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dì Thị D, sinh năm 1998; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 522, đường Đ, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc A, sinh năm 1991; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Dì Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Ngọc A có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

khoảng đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không khắc phục được. Chị và anh A đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Ngọc A.

Về nuôi con: Chị và anh A có một con chung là cháu Vũ Ngọc A1, sinh ngày 19 tháng 08 năm 2018. Chị đề nghị Tòa án giải quyết để anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngọc A1, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Vũ Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị D về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn như chị D trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do khoảng tháng 10 năm 2020 chị D bỏ nhà đi, anh đã nhiều lần khuyên bảo chị D quay về nhưng chị D không về. Chị D có nói với anh, chị D đã có người khác nên muốn được ly hôn, kể từ đó đến nay anh, chị sống ly thân không còn liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị D đề nghị ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con: Anh và chị D có một con chung là cháu Vũ Ngọc A1, sinh ngày 19 tháng 08 năm 2018. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ngọc A1 và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Vũ Ngọc A1 đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Vũ Ngọc A có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Dì Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại

phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Dì Thị D kết hôn với anh Vũ Ngọc A trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Chị D và anh A đều thừa nhận, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể chung sống cùng nhau đã sống ly thân từ 10 năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không khắc phục được. Chị D, anh A đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Sau khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh A vắng mặt không lý do thể hiện anh A không thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của Duyên là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con:

Chị D và anh A có một con là Vũ Ngọc A1, sinh ngày 19 tháng 08 năm 2018, hiện cháu Anh đang chung sống cùng anh A tại Tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Chị D, anh A thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Ngọc A1 cho anh A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét yêu cầu của chị D, anh A phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đối với con chưa thành niên, cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ với con, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh A được chấp nhận, cần buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Vũ Ngọc A1 đủ 18 tuổi.

[2.3] Về chia tài sản: Chị D và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con.

Chị D, anh A có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Dì Thị D được ly hôn anh Vũ Ngọc A

2. Về nuôi con: Giao cho anh Vũ Ngọc A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Ngọc A1, sinh ngày 19 tháng 08 năm 2018 cho đến khi cháu Vũ Ngọc A1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Dì Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Dì Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi cháu Vũ Ngọc A1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Vũ Ngọc A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Dì Thị D chưa khi thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Chị Dì Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2022/0001621 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Dì Thị D, bị đơn anh Vũ Ngọc A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND P. Nam Cường, Tp. Yên Bái;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền